

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai**

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1649/KCNĐN-VP ngày 26/5/2021 của Ban Quản lý khu công nghiệp Đồng Nai đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bởi Khoản 40 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. Hồ sơ đề nghị thẩm định**

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy định.
2. Bản sao văn bản góp ý và bản tổng hợp ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị.

Như vậy, căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bởi Khoản 40 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

#### **II. Nội dung thẩm định**

##### **1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định**

Qua hơn 05 năm triển khai, thực hiện Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND và một số văn bản pháp lý điều chỉnh trực tiếp đến Quyết định đã không còn phù hợp, cần được hoàn thiện để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai. Ngày 22/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế. Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 12/2020/TT – BKHĐT ngày 28/12/2020 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công

nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế. Việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND sẽ là cơ sở pháp lý để Ban Quản lý sớm hoàn thiện tổ chức bộ máy và triển khai thực hiện một cách hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Dự thảo Quy chế xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng rõ ràng.

## **2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Theo Điều 61 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp (sau đây được gọi tắt là Nghị định số 82/2018/NĐ-CP) quy định cụ thể chức năng của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, trong đó tại khoản 1 quy định “1. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế”; Điểm a khoản 10 Điều 4 Thông tư số 02/2020/TT-BKHĐT quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý khu công nghiệp “a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý, Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;”.

Đồng thời, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, việc Ban Quản lý khu công nghiệp Đồng Nai tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai là phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền.

## **3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật**

### **3.1. Về dự thảo Quyết định**

Căn cứ mẫu số 19 Mục I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 154/ 2020/NĐ-CP), đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung như sau:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo in nghiêng đoạn nội dung “Theo đề nghị...”, đồng thời thống nhất rà soát, trình bày cụ thể nội dung “ngày...tháng...năm...” thay cho “ngày.../.../...” trong toàn nội dung Quyết định.

b) Về đánh số trang của dự thảo Quyết định: đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

### **3.2. Về dự thảo Quy định**

#### **a) Về hình thức trình bày**

Theo mẫu số 19 Mục I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Đối với nội dung in nghiêng phía dưới tên Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo không in đậm nội dung “*ngày tháng năm 2021*”.

- Khi viện dẫn các văn bản có liên quan, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày thống nhất cụm thời gian “ngày...tháng...năm...” thay cho cụm thời gian “ngày.../.../...” theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi bởi Khoản 16 Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐ-CP)..

- Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất trình bày nội dung theo bố cục “Điều, Khoản, điểm”, cụ thể thay các gạch đầu dòng “-” tại khoản 3 và các dấu cộng “+” tại khoản 5 Điều 3 bằng các ký tự điểm “a, b,...”; tại Điều 8, Điều 10, trình bày nội dung các ý bằng số thứ tự khoản “1, 2,...”.

- Tại nội dung thẩm quyền ký ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ phần này theo mẫu đã quy định.

#### **b) Về nội dung Quy định**

- Tại khoản 1 Điều 2, đối với nội dung “Ban quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền theo quy định...”, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định chung việc “thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền”, nên xác định cụ thể nội dung nào được phân cấp ủy quyền trong dự thảo để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Đồng thời nội dung dự thảo xây dựng “...theo quy định tại Điều 63, Điều 64 và một số điều khác tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP...”, tuy nhiên nội dung dự thảo chỉ xây dựng nhiệm vụ quyền hạn cho “Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai”, Điều 64 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP là nội dung quy định về quyền hạn, nhiệm vụ của “Ban quản lý Khu kinh tế”, như vậy để phù hợp hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu không trình bày Điều 64 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP tại khoản 1 và thực hiện tương tự tại khoản 5 Điều này.

- Tại khoản 2 Điều 2, qua rà soát Sở Tư pháp nhận thấy Nghị định số 31/2020/NĐ-CP là quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính, nội dung này không liên quan đến nội dung dự thảo xây dựng, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình cụ thể đối với việc viện dẫn nội dung này.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 2, dự thảo xây dựng nội dung “Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài”, theo nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT chỉ quy định “*Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi văn bản chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền;*”, như vậy để thống nhất với nội dung của Thông tư 12/2020/TT-BKHĐT, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung dự thảo như sau: “Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền”.

-Tại khoản 3 Điều 2, để đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý môi trường, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát bổ sung nội dung “và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường” ngay sau nội dung Nghị định số 82/2018/NĐ-CP.

-Tại điểm a khoản 3 Điều 2

+ Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư 12/2020/TT-BKHĐT quy định nhiệm vụ của Ban quản lý là “Phối hợp thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường...”, như vậy việc quy định nhiệm vụ quyền hạn của Ban quản lý “Thực hiện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về thẩm định...” là chưa phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung này hoặc có giải trình phù hợp.

+ Để đảm bảo đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung “xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường”.

- Đối với nội dung tại điểm đ khoản 10 Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “phối hợp” vì theo quy định tại điểm đ khoản 10 Điều 4 Thông tư 12/2020/TT-BKHĐT đây là nhiệm vụ cụ thể của đơn vị, không phải là nhiệm vụ phối hợp với đơn vị khác.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 3, Sở Tư pháp đã đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tại Văn bản số 1334/STP-XDPBPL, tuy nhiên qua rà soát nội dung này chưa được chỉnh sửa, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo hướng dẫn.

- Đối với nội dung tại khoản 4 Điều 3, để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa theo nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư 12/2020/TT-BKHĐT như sau “*Văn phòng đại diện thực hiện các nhiệm vụ: hướng dẫn các thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ hành chính; trực tiếp giải quyết một số thủ tục hành chính do Trưởng Ban Quản lý giao.*”.

### 3.3. Về dự thảo Tờ trình

Căn cứ mẫu số 03 phụ lục V, kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Tại nội dung trích yếu dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “Về việc” bằng cụm từ “**Dự thảo Quyết định**”.

b) Tại nội dung mở đầu, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày ngắn gọn theo hướng dẫn tại mẫu số 03, cụ thể: “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai như sau:” .

c) Bên dưới nội dung “Trên đây là Tờ trình...”, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phần hồ sơ gửi kèm như sau “(Xin gửi kèm theo:...), thành phần hồ sơ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

### III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai phù hợp về hồ sơ, trình tự thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

Tuy nhiên về nội dung dự thảo đề nghị Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, nội dung nào không tiếp thu, chỉnh sửa đề nghị Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai có giải trình cụ thể, đồng thời tiếp tục phối hợp thống nhất nội dung với Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai, đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - TTTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDPBPL.
- <D:\Lam\2021\Thẩm định>

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Quang Tuấn**